


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

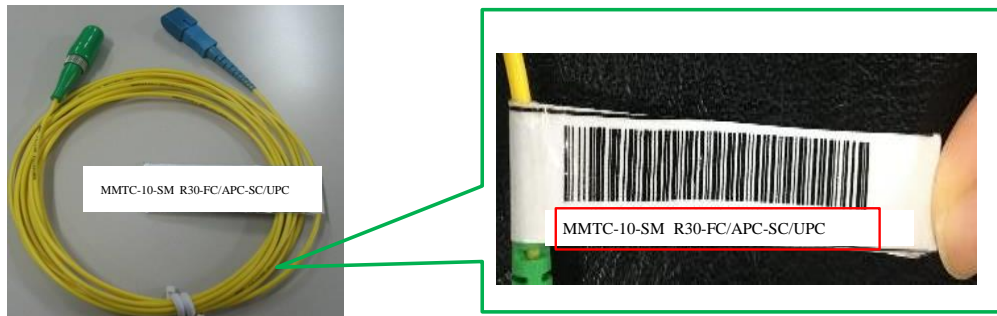


Tên công đoạn: KIỂM TRA SUY HAO T.GUMI	Số: 4-OP-0081-4-PS-017-0006	Trang : 1/4	Phiên bản: 10
Tên tài liệu: KIỂM TRA SUY HAO -T Gumi	Tài liệu tham khảo: 4-OP-0081/Spec :S-GAISHI-71-2128-3		


I. Phạm vi áp dụng: Theo DMS

II. Nội dung:

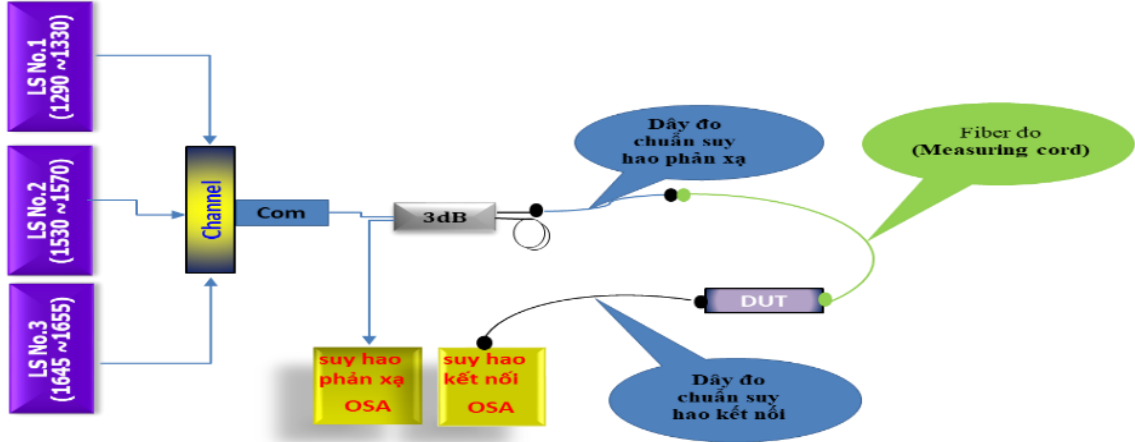
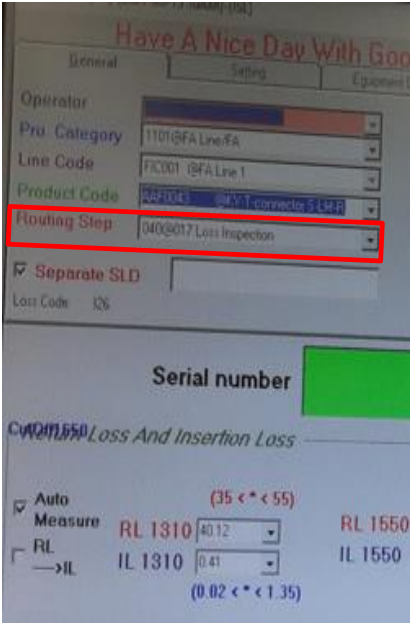
*** Cài đặt thông số của hệ thống loss cho dây bước sóng**

WL		Dây bước sóng	Resolution	Sensor sensitivity	Point
IL	1310nm	1290~1330	2.0nm	HIGH1	201
	1550nm	1530~1570	2.0nm	HIGH1	201
	1650nm	1645~1655	2.0nm	HIGH1	76
RL	1310nm	1290~1330	5.0nm	HIGH1	201
	1550nm	1530~1570	5.0nm	HIGH1	201
	1650nm	1645~1655	5.0nm	HIGH1	51

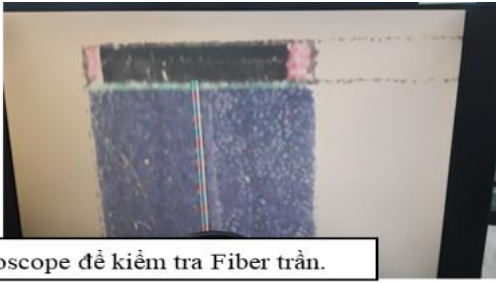
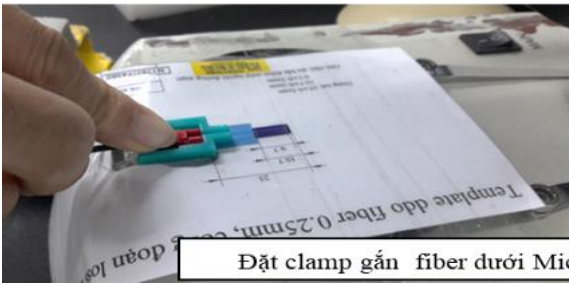
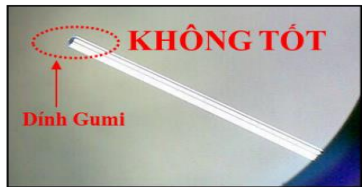
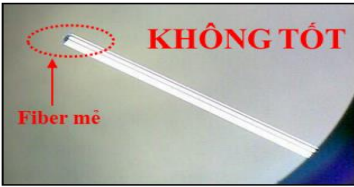
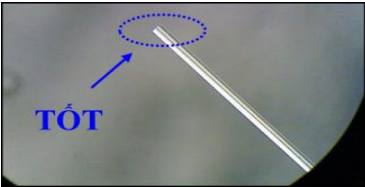
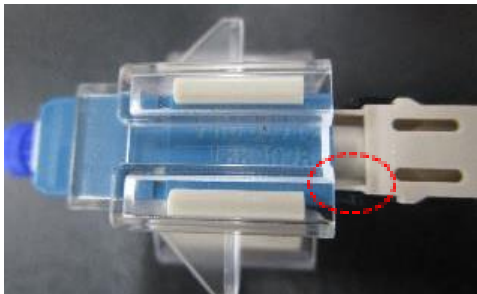
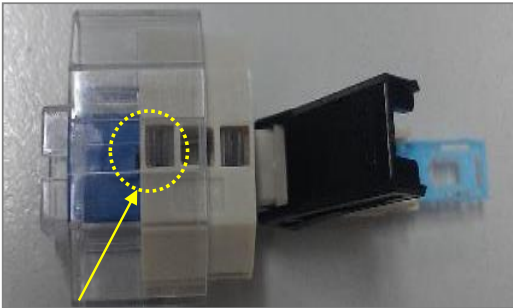
Nội dung	Hình ảnh minh họa
<p>1. Yêu cầu về Dây đo chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại: MMTC-10-SM R30-FC/APC-SC/UPC - Kiểm tra bề mặt trước khi đo theo nhắc nhở trong chương trình. <p>Tham khảo tiêu chuẩn 000-5-PS-012-0013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh bề mặt trước mỗi lần kết nối 	
<p>2. Loại Fiber dùng để đo suy hao là fiber 0.25</p>	
<p>3. Đặt đồ giữ (holder) vào máy hàn để kiểm fiber</p>	


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN			
Tên công đoạn: KIỂM TRA SUY HAO T.GUMI	Số: 4-OP-0081-4-PS-017-0006	Trang : 2/4	Phiên bản: 10
Tên tài liệu: KIỂM TRA SUY HAO -T Gumi	Tài liệu tham khảo: 4-OP-0081/Spec :S-GAISHI-71-2128-3		

II. Nội dung:

Nội dung	Hình ảnh minh họa
<p>4. Sơ đồ cài đặt P0 & đo sản phẩm:</p>	
<p>5. Đo sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tuốt Fiber, vệ sinh, khây & cắt Fiber đúng chiều dài:- Phải cắt Fiber trước khi đo suy hao và sau khi ngắt Fiber.- Xỏ Fiber vào Stopring sản phẩm & kết nối vào Dây đo chuẩn để đo suy hao kết nối & suy hao phản xạ.- Lưu giá trị đo được (giá trị OK & NG).- Bấm Holder tại vị trí wedge #1, #2 & gắn Holder Cover vào Holder.- Lấy Fiber ra khỏi sản phẩm- Phải kiểm tra fiber trần sau khi đo mỗi sản phẩm để đảm bảo chiều dài vẫn là: 10mm <p>- Mỗi sản phẩm được xỏ tối đa là 02 lần bởi Fiber đo (measuring cord).</p> <p>- Một Fiber đo (measuring cord) chỉ được phép xỏ 06 sản phẩm.</p>	<p>Cách chọn step đo Loss: Chọn step đo tại ô Routing Step:</p> <p>* T-con 40 dB:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với ID đo mẫu 10pcs/PO hoặc khi có bảng cảnh báo đo sampling hoặc yêu cầu thêm từ WD thì Đo 3 WL 1310, 1550, 1650: chỉ chọn đo step 3 & 4- Đối với ID còn lại của PO thì Đo 2 WL 1550, 1650: chỉ chọn đo step 1 & 2 

II. Nội dung:

Nội dung	Hình ảnh minh họa
<p>6. Kiểm tra fiber trần:</p> <p>a. Đặt Clamp gắn fiber dưới máy Microscope để kiểm tra bề mặt cắt của fiber trần: vết cắt không bị mẻ, bể,</p>	<div></div> <p>Đặt clamp gắn fiber dưới Microscope để kiểm tra Fiber trần.</p>
<p>b. Thực hiện kiểm tra fiber trần dưới máy Microscope như sau:</p> <p>* Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tuốt Fiber => Cắt Fiber => Kiểm Fiber trần:<ul style="list-style-type: none">+ Nếu bề mặt Fiber trần OK tiến hành đo suy hao cho mỗi sản phẩm.+ Nếu bề mặt Fiber trần NG tiến hành Tuốt, cắt lại Fiber mới và kiểm tra <p>* Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra Fiber trần sau khi đo 06 sản phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ Fiber trần vết cắt OK (Không mẻ, không dính bụi, không dính Gumi,...)+ Nếu Fiber trần NG thì phải lấy lại sản phẩm đo trước đó kiểm tra Gumi bên trong: <p>Có Gumi: OK</p>	<div></div>
<p>7. Kiểm tra Hoder Cover không bị nứt, mẻ, dư <0.5mm, ...</p> <p>Stoprिंग không bị nứt, mẻ.</p>	<div></div> <p>Coupling có Gờ (Key): OK</p> <p>Kiểm stoprिंग</p>
<p>8. Trước khi kiểm bề mặt (Endface), kiểm tra số sê-ri trùng với in lazer trên sản phẩm và hướng đúng của holder.</p>	

TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN						
Tên công đoạn: KIỂM TRA SUY HAO T.GUMI			Số: 4-OP-0081-4-PS-017-0006		Trang : 4/4	Phiên bản: 10
Tên tài liệu: KIỂM TRA SUY HAO -T Gumi			Tài liệu tham khảo: 4-OP-0081/Spec :S-GAISHI-71-2128-3			
LỊCH SỬ THAY ĐỔI						
Ngày	Phiên bản	Người ban hành	Nội dung sửa đổi		Lý do	Người yêu cầu
			Nội dung cũ	Nội dung mới		
20/7/2018	1	Nguyệt	- change "gắn Holder Cover sát vào Holder." - Change mục 5 đo sản phẩm "Đo sản phẩm phải kiểm tra fiber trần sau khi đo 6 sản phẩm -Change loại fiber đo: Drop cable	- Gắn Holder Cover vào Holder". Ở mục 5 -Add số OP "4-OP-0081",Change số PS: 001-4-PS-017-0119 ->4-OP-0081-4-PS-017-0006. -Đo sản phẩm phải kiểm tra fiber trần sau khi đo mỗi sản phẩm . - Gộp ps số:4-OP-0081-4-PS-017-0005 vào. - Add thêm mục 5 " Đặt Drop cable vào máy Splicing để kiểm fiber '. - Change loại fiber đo: UV fiber 0.25.	- cải tiến	MaiDX
09/11/19	2	Nguyệt		- Việt hóa từ ngữ.		BảoTG
24/02/20	3	Nguyệt	-	- Add code AAF0035,AAF0036.	- code mới	BảoTG
02/07/20	4	Nguyệt	- Phạm vi áp dụng	-Cancel phạm vi áp dụng - Add code AAF0037	- code mới	BảoTG
12/03/20	5	Nguyệt	- Format tài liệu cũ	-Cancel bảng giá trị spec loss - Format tài liệu mới.	- Thay đổi template mới	BảoTG
08/10/21	6	NhiNT	-	Thêm chú ý: Đối với ID sampling 10pcs thì chỉ đo Loss Step 3 & 4, không đo Loss ở Step 1 & 2.	-update PS	XanhGC
11/01/23	7	NhiNT	-	Thêm bảng cài đặt thông số của hệ thống loss cho dây bước sóng	Bổ sung nội dung wi#000-5-wi-0878	ChauDNB
08/11/23	8	Tiên	-	Làm rõ cách chọn step đo Loss	Thêm bảng chọn step đo Loss	Ngan NLT
08/06/24	9	Nguyệt	Mục 6: Bước 2: - Kiểm tra Fiber trần sau khi đo 06 sản phẩm	Mục 6: Bước 2: - Kiểm tra Fiber trần sau khi đo 01 sản phẩm	Cập nhật đúng thực tế áp dụng với yêu cầu sản phẩm	Thu DTM
28/08/24	10	Nguyệt	-	Mục 5: - Cancel cách chọn step đo Loss + T-con 20 dB.	Cập nhật đúng thực tế.	Thu DTM